TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2018/HS-ST.
Ngày 23/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG.

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Vượng
Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
Nghề nghiệp: Giáo viên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sầm Ngọc T**, sinh ngày 18/11/1991;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn X, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; con ông Sầm Văn H, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1966; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt tại phiên tòa).*

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn T – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt tại phiên tòa)*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1995; trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 08/5/2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sầm Ngọc T, sinh năm 1991, trú tại Thôn X, xã Đ, huyện S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sầm Ngọc T lấy từ trong túi quần dài phía trước tự giác giao nộp 04 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng, trong 04 gói đều chứa hạt tinh thể màu trắng.

Cùng ngày tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Sầm Ngọc T, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể T. T khai do ngày 05/5/2018 T đã sử dụng ma túy đá bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Bản thân Sầm Ngọc T là người nghiện ma túy từ tháng 12/2017, T nhiều lần mua ma túy đá của một người phụ nữ tên M nhà ở thị trấn S, huyện S, mục đích để sử dụng và bán cho người khác với giá cao hơn để kiếm lời, cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 4/2018 (không nhớ ngày), T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wayxin không có biển kiểm soát (đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1867, trú tại thôn T, xã T, huyện S là bố vợ của T đã cho con gái là chị Nguyễn Thị L (vợ T), chị L không biết T dùng xe đi mua bán ma túy) đến khu vực ngã ba ông Việt mua ma túy đá của người phụ nữ tên M số tiền 600.000đồng, M cầm tiền và đưa cho T 01 gói ma túy đá được gói bằng nilon màu trắng. Sau đó, T về nhà chia gói ma túy ra làm 02 gói nhỏ, 01 gói để bán với giá 300.000 đồng và 01 gói để bán với giá 500.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2018, T đã bán gói 300.000 đồng cho Vi Văn C, sinh năm 1967, trú tại thôn V, xã Đ, huyện S tại khu vực chợ Đ, xã Đ. Gói 500.000 đồng T vẫn cất giấu trong người mục đích ai mua thì bán, khi nào thèm thì lấy ra sử dụng.

Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 03/5/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wayxin không có biển kiểm soát đến khu vực Nhà nghỉ A, thị trấn S để mua ma túy của người phụ nữ tên M, số tiền 1.000.000 đồng, M cầm tiền và đưa cho T 01 gói ma túy đá được gói bằng túi nilon màu trắng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T chia gói ma túy 500.000 đồng ra và bán cho Phan Văn L, sinh năm 1991, trú tại Thôn X, xã Đ, huyện S với giá 300.000 đồng, số ma túy còn lại T cho chung vào số ma túy mà T mua của Mỹ vào lúc 22 giờ ngày 03/5/2018. Sau đó, T về nhà chia gói ma túy ra làm 04 gói nhỏ để gặp ai cần thì bán và sử dụng cho bản thân. Ngày 05/5/2018, T lấy một ít ma túy trong một gói nhỏ ra để sử dụng cho bản thân tại nhà ở thôn X, xã Đ.

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 08/5/2018, Vi Văn C gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá và hẹn T ở khu vực thôn K, xã T, huyện S, T đồng ý. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô cầm 04 gói ma túy cất trong túi quần phía trước đang mặc để đem đi bán cho Vi Văn C, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn K, xã T, huyện S thì bị Tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phát hiện và thu giữ

toàn bộ số ma túy trên và 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ, không biển kiểm soát, không gương chiếu hậu, không đèn, không yếm chắn bùn, nhãn hiệu trên lốc máy Wayxin.

Tại kết luận giám định số 207/GĐKTHS ngày 10/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Sầm Ngọc T là Methamphetamine (ma túy tổng hợp nhóm ATS) có khối lượng 0.775gam *(không phẩy bảy bảy năm gam)*.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSSD, ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Sầm Ngọc T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo về điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sầm Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Sầm Ngọc T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo có quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo phải chịu trách nhiệm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị L có ý kiến trình bày, chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy là xe của bố đẻ chị cho chị làm phương tiện đi lại, hàng ngày chị sử dụng chiếc xe mô tô đó để làm phương tiện đi lại, kiếm sống và đưa đón con đi học, việc bị cáo dùng xe đi mua bán ma túy chị hoàn toàn không biết, nên chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản và bản ảnh xác minh hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 29/4/2018 đến ngày 08/5/2018, Sầm Ngọc T, sinh ngày 18/11/1991, trú tại Thôn X, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Lần 1, Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2018, Sầm Ngọc T đã bán 01 gói ma túy đá cho Vi Văn C, sinh năm 1967, trú tại thôn V, xã Đ, huyện Sơn Dương số tiền 300.000 đồng, tại khu vực chợ Đ, xã Đ; lần 2, Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2018, Sầm Ngọc T đã bán 01 gói ma túy đá cho Phan Văn L, sinh năm 1991 (trú cùng thôn với T), số tiền 300.000đồng tại khu vực quán Karaoke T ở thôn T, xã T, huyện Sơn Dương; lần 3, Khoảng 17 giờ ngày 08/5/2018, Vi Văn C gọi điện cho Sầm Ngọc T hỏi mua ma túy đá và hẹn T ở khu vực thôn K, xã T, T đồng ý. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô cầm 04 gói ma túy cất trong túi quần phía trước đang mặc để đem đi bán cho Vi Văn C, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn K, xã T thì bị Tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy mang theo. Hành vi mua bán chất ma túy mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn, hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích lợi nhuận, một phần thỏa mãn thói ăn chơi đua đòi, bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi mua bán ma túy mà bị cáo thực hiện là trái pháp luật; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo tự nguyện nộp trước khoản tiền án

phí. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Chấp nhận quan điểm bào chữa của người bào chữa về việc bổ sung tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Không chấp nhận quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo phải chịu trách nhiệm; vì việc xử lý bị cáo cũng như mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ 04 gói ma túy đá (Methaphetamin) được gói trong túi nilon màu trắng có khối lượng 0,775gam, số ma túy này cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wayxin, không có biển kiển soát, xe của chị Nguyễn Thị L (vợ bị cáo T) được bố đẻ chị L cho để làm phương tiện đi lại. Khi T mang xe làm phương tiện đem ma túy đi bán chị L hoàn toàn không biết, nên trả lại cho chị L chiếc xe mô tô.

Đối với số tiền 600.000 đồng mà bị cáo thu từ việc bán trái phép chất ma túy, là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu để sung quỹ Nhà Nước.

[5] Đối với người phụ nữ tên M bán ma túy cho T, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra. Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử đảm bảo xét xử đúng quy định của pháp luật; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng chức trách, ghi biên bản phiên tòa trung thực, phản ánh đúng diễn biến tại phiên tòa.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo **Sầm Ngọc T** phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy.*

Xử phạt: Bị cáo Sầm Ngọc T **08** *(Tám)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/5/2018.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 04 gói ma túy đá (Methaphetamin) được gói trong túi nilon màu trắng có khối lượng 0,775gam đã thu giữ.

Truy thu số tiền bị cáo do phạm tội mà có 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà Nước.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wayxin, không có biển kiểm soát cho chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1995; trú tại Thôn X, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện như biên bản giao, nhận ngày 15/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Sầm Ngọc T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000228, ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Bị cáo đã nộp đủ tiền án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thanh Huyền